

Thanh Sơn, ngày 14 tháng 01 năm 2020

Số: 12 /2020/ QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 320/2019/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Phùng Văn B**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm Nh H, xã T M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: **Chị Trần Thị Hằng**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm Nh H, xã T M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phùng Văn B và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phùng Văn B và chị Trần Thị H thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phùng Gia M – Sinh ngày 29/8/2016. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Phùng Gia M – Sinh ngày 29/8/2016 đến khi con chung thành niên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh B bồi đắp nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Anh Phùng Văn B và chị Trần Thị H thống nhất xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Anh Phùng Văn B và chị Trần Thị H thống nhất tự nguyện thỏa thuận anh Phùng Văn B có trách nhiệm thanh toán cho chị Trần Thị H tiền công sức đóng góp là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 24/5/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Phùng Văn B tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh B đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001989 ngày 24/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho anh B 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Tân Minh
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa